

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 48/2023/HS-ST
Ngày: 19-9-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Hiến.
- Bà Nguyễn Thị Sinh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2023/HSST ngày 28/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 05/9/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Xuân H; Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/7/1994 tại Lâm Đồng; Hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: lớp 10/12; Con ông Trịnh Xuân B, sinh năm 1969 và con bà Trần Thị Q, sinh năm 1968 hiện ở thôn C, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chi, em ruột: Có 02 người lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 31/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã T phát hiện Trịnh Xuân H ở thôn C, xã T, huyện Đ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần bên trái của H có 01 gói nylon kích thước (03 x 1,8) cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trịnh Xuân H và niêm phong số tang

vật có liên quan. Quá trình làm việc, [H](#) khai nhận do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào ngày 29/5/2023 [H](#) gọi điện thoại đến số 0378906012 của một người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) ở [huyện Đ](#) mua ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Sau khi mua ma túy xong, [H](#) mang về nhà cất giấu để sử dụng và đã sử dụng một ít nhỏ ma túy trên. Đến khoảng 16 giờ 30 ngày 31/5/2023 thì bị Cơ quan Công an tiến hành kiểm tra bắt giữ.

Tại kết luận giám định số 613/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của [Phòng K Công an tỉnh L](#) kết luận.

Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3928g (không phẩy ba chín hai tám gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số 47/CT-VKSDD ngày 28/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Trình Xuân H](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo [Trình Xuân H](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo [Trình Xuân H](#) từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng và số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Redmi thu giữ của bị cáo [H](#).

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: Bị cáo sử dụng ma túy từ cuối năm 2019. Một tuần sử dụng khoảng 02 lần. Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 31/5/2023, khi bị cáo cất giấu ma túy đựng trong 01 gói nylon để trong túi quần bên trái thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Nguồn gốc ma túy là do bị cáo mua của một người đàn ông ở [Đ](#) vào ngày 29/5/2023 với giá 1.000.000đ, bị cáo sử dụng được một ít còn lại đang cất giữ thì bị bắt giữ. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Vào lúc 16 giờ 30 ngày 31/5/2023 tại [thôn C, xã T, huyện Đ](#), [Trình Xuân H](#) có hành vi tàng trữ trái phép có khối lượng 0,3928g ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo [H](#) khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với kết luận giám định, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên của [Trịnh Xuân H](#) đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và cũng là nguyên nhân gây ra các bất ổn xã hội khác nhưng vì nhu cầu cá nhân nên bị cáo tàng trữ để sử dụng. Bị cáo là người nghiện ma túy đã lâu, bị cáo không tự cai nghiện mà tiếp tục tàng trữ để sử dụng ma túy. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông ở [huyện Đ](#) bán ma túy cho [Trịnh Xuân H](#) do không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan CSĐT [Công an huyện Đ](#) đã tách ra điều tra xử lý sau.

Đối với số điện thoại di động 0378906012 đăng ký thuê bao mang tên [Lê Thị H1](#) ở [phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế](#). Qua xác minh, bà [H1](#) không có mặt tại địa phương nên Cơ quan CSĐT [Công an huyện Đ](#) đã tách ra điều tra xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,1503g Methamphetamine và bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong. Đây là tang vật vụ án nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại cảm ứng hiệu Redmi là điện thoại mà [Trịnh Xuân H](#) sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Trịnh Xuân H](#) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo [Trịnh Xuân H](#) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/5/2023.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói vật chứng trước giám định được niêm phong và 0,1503g Methamphetamine.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại cảm ứng hiệu Redmi thu của [Trình Xuân H.](#)

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Trình Xuân H](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Dũng

